

# **NHẬN THỨC ĐÚNG LỊCH SỬ KHÁCH QUAN GÓP PHẦN PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, XUYÊN TẠC VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH**

**PGS, TS TRẦN THỊ THU HƯƠNG**

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**ThS TRƯƠNG THỊ MINH**

*Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương*

*Ngày nhận:*

31-10-2021

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

20-11-2021

*Ngày duyệt đăng:*

5-12-2021

**Tóm tắt:** Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, là cội nguồn làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam, soi sáng sự nghiệp đổi mới đất nước. Bài viết góp phần nhận diện và phản bác những luận điệu sai trái về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:**

*Quan điểm sai trái;  
Xuyên tạc, bóp méo  
lịch sử; Tư tưởng  
Hồ Chí Minh*

## **1. Nhận diện sự xuyên tạc, bóp méo lịch sử, đi đến phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch**

Cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - chính Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh giành chính quyền, đập tan xiềng xích đô hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp, khai sinh ra Nhà nước Dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, tiếp đến là hai cuộc kháng chiến trường kỳ để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, đưa đất nước đi lên xây

dựng CNXH. Sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>1</sup>. Điều đó là sự khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam.

Nhằm chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch đặt trọng tâm là chống phá nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các thế lực thù địch tìm mọi cách để xuyên tạc, hạ thấp



và phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống, tinh thần xã hội Việt Nam. Bằng những thủ đoạn xuyên tạc, bóp méo lịch sử, tìm cách cắt xén những câu nói, câu viết của Người, tách biệt những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với bối cảnh lịch sử cụ thể, các thế lực thù địch đưa ra luận điệu xuyên tạc rằng Hồ Chí Minh “du nhập” chủ nghĩa Mác-Lênin với thuyết đấu tranh giai cấp gây ra cảnh “nồi da nấu thịt” suốt mấy chục năm; rằng Hồ Chí Minh thực chất chỉ là người dân tộc chủ nghĩa...<sup>2</sup>. Các thế lực thù địch xuyên tạc câu nói, lời kêu gọi của Người: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” là phi nhân tính, là “đổ dầu thêm lửa” kích động tính hiếu chiến của thanh niên Việt Nam, đẩy nhân dân Việt Nam vào cuộc chiến tranh lâu dài, hy sinh đổ máu vô ích. Các thế lực thù địch tìm mọi cách bôi nhọ danh dự, hình tượng Hồ Chí Minh, phá hoại cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đi đến phủ nhận vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của Đảng với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam; làm lung lay niềm tin của nhân dân đối với con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, làm chệch hướng con đường đi lên CNXH trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Các thế lực phản động, thù địch đã dùng mọi phương thức: mạng xã hội, các loại hình báo chí, sách, tài liệu... để phát tán các tin, bài, video có nội dung xấu độc, xuyên tạc sự thực lịch sử. Đặc biệt là các thế lực thù địch khai thác ưu thế phát triển của các mạng xã hội, đẩy mạnh hoạt động phản tuyên truyền, tung mọi luận điệu sai trái, xúi giục, kích động, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước; chống phá đường lối, nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trên không gian mạng để tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại công cuộc đổi mới đang diễn ra trong nước.

Trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch và phản động, đặc biệt là trên mặt trận tư

tưởng, chính trị: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”<sup>3</sup>.

Vì vậy, bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, cơ bản lâu dài, vừa là nhiệm vụ cấp bách trong công tác tư tưởng, lý luận, có ý nghĩa sống còn để bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN. Trong đó, nhận thức đúng sự thật lịch sử khách quan là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc lịch sử, hạ thấp giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và uy tín, vai trò Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lịch sử và hiện tại.

## **2. Sự thật lịch sử khách quan khẳng định Hồ Chí Minh - con người của khát vọng hòa bình, cống hiến trọn đời vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ**

Sức mạnh của lịch sử chính là sự thật khách quan, không có thế lực nào phủ nhận được. Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh đã gắn quyện với lịch sử cách mạng Việt Nam. Khi tổng kết lịch sử cách mạng Việt Nam sau hơn 60 năm từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”<sup>4</sup>. 10 năm sau, với những thành tựu to lớn trong nghiên cứu lý luận tại Đại hội IX (2001), Đảng khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường

cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”<sup>5</sup>. Sau 35 năm đổi mới, Đại hội XIII (2021), Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>6</sup>. Từ di sản Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam mà cả đối với cách mạng thế giới như Đại hội đồng UNESCO khẳng định: Hồ Chí Minh “để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại...; là biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”<sup>7</sup>.

Bởi vì, cả cuộc đời của Hồ Chí Minh: “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>8</sup> và cho đến cuối đời, trước khi đi xa, Người cũng gửi gắm trong *Di chúc*: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>9</sup>.

Người sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan, với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, với thiên tài trí tuệ hơn người, sớm có chí hướng đi tìm con đường cứu nước, mang trong mình khát vọng hòa bình, độc lập, tự do cho dân tộc. Lần đầu tiên được thế giới biết đến một dân tộc đang đấu tranh vì khát vọng hòa bình, tự do qua *Bản yêu sách của nhân dân An Nam*, do Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Hòa bình Versailles<sup>10</sup>. Bản yêu sách bao gồm 8 điểm, yêu cầu Chính phủ Pháp trao trả một số quyền tự do, dân chủ cơ bản tối thiểu cho nhân dân Việt Nam. Đây cũng là lần đầu tiên dư luận biết đến cái tên Nguyễn Ái Quốc,

một thanh niên yêu nước đấu tranh cho độc lập, tự do, dân chủ, hòa bình cho nhân dân Việt Nam. Nhưng tất cả những yêu sách dù ôn hòa đó của nhóm người Việt Nam yêu nước đều không được Chính phủ Pháp, cũng như các nước trong Hội nghị Versailles quan tâm. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận quan trọng rằng, những lời hứa của chủ nghĩa đế quốc chỉ là “những trò bịp bợm”, các dân tộc muốn có độc lập, hòa bình thực sự không thể trông cậy vào các nước khác, muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình. Đến khi gặp được *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, Người khẳng định dứt khoát: để giải phóng dân tộc, để nhân dân có được cuộc sống hòa bình, tự do thì “không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”.

Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp; lựa chọn con đường cho dân tộc Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản-con đường của V.I.Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga; chuẩn bị và xúc tiến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo dân tộc Việt Nam làm tư sản dân quyền cách mạng, tiến lên xã hội cộng sản như trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (do Người soạn thảo). Lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cả dân tộc viết nên trang sử vàng Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công sau 15 năm đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* trịnh trọng tuyên bố với thế giới “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”<sup>11</sup>.

Nhưng chỉ 3 tuần sau đó (23-9-1945), thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí

Minh tuyên bố: “Dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam yêu chuộng hòa bình”<sup>12</sup>. Chỉ từ tháng 9-1945 đến cuối năm 1946, Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam đã trên 30 lần bày tỏ lập trường hòa bình trong việc giải quyết cuộc xung đột Việt - Pháp. Đến khi thực dân Pháp đã gây hấn ở Hà Nội (12-1946), buộc Việt Nam phải đứng dậy kháng chiến vì nền hòa bình, độc lập của dân tộc. Trong *Thư gửi Chính phủ và nhân dân Pháp nhân dịp đầu năm mới*, Hồ Chí Minh viết: “Mong quốc dân Pháp hiểu rằng chúng tôi không thù hận gì dân tộc Pháp. Chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu, chống bọn thực dân phản động đang mưu mô xé cắt Tổ quốc chúng tôi, đưa chúng tôi vào vòng nô lệ và gieo rắc sự chia rẽ giữa hai dân tộc Pháp và Việt. Nhưng chúng tôi không chiến đấu chống nước Pháp mới và quốc dân Pháp, chúng tôi lại còn muốn hợp tác thân ái”<sup>13</sup>. “Chúng tôi muốn hòa bình ngay, để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”<sup>14</sup>. Từ tháng 1 đến tháng 5-1947, Việt Nam đã 20 lần chính thức đề nghị chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng; Hồ Chí Minh đã 14 lần gửi thư cho Tổng thống, Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp đề nghị chấm dứt chiến tranh, vẫn hồi hòa bình. Trong *Thư gửi nhân dân Pháp sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt*<sup>15</sup>, Người khẳng định: “Chúng tôi muốn hòa bình. Chúng tôi muốn nước chúng tôi độc lập và thống nhất...”<sup>16</sup>. Ngày 10-5-1947, trả lời phỏng vấn của ông Ronê Lécmitơ, phóng viên báo *L’Humanite*, Hồ Chí Minh nói: “Chúng tôi khao khát hòa bình và chúng tôi sẵn sàng hòa bình. Chỉ còn tùy thuộc vào quyết định của Chính phủ Pháp mà thôi”<sup>17</sup>. Cuối tháng 5-1947, sau khi hội kiến với Pôn Muýt và đại diện Cao ủy Pháp Bôlae, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nói rõ thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam: “Vi nhân đạo, vì hoà bình, vì muốn giữ cảm tình với dân

Pháp, Chính phủ ta đề nghị với Chính phủ Pháp, căn cứ nguyện vọng thống nhất và độc lập của dân ta, tìm cách dàn xếp cuộc chiến tranh”<sup>18</sup>.

Cũng thời điểm này, khi trả lời ông Vaxidép Rao - thông tin viên Hãng Roitor (Anh), Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện nguyện vọng hòa bình: “Chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi hoà bình, nhưng nước Pháp không trả lời”<sup>19</sup>. Khi thực dân Pháp bị khủng hoảng trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương, qua bài trả lời báo *Expressen (Thụy Điển)* ngày 26-11-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến Chính phủ Pháp mong muốn: “...nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó”<sup>20</sup>.

Những sự thật lịch sử từ lời nói đến hành động của Hồ Chí Minh là bằng chứng đanh thép để khẳng định nguyên nhân dẫn đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là do mưu đồ của thực dân Pháp (Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19-12-1946: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết nước ta một lần nữa...”). Nhà ngoại giao Pháp GiăngXanhtoni (J.Sainteny), đại diện cho Chính phủ Pháp trực tiếp ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 với Hồ Chí Minh thừa nhận: Những lời nói, những hành động, thái độ của Người, tất cả đều thuyết phục là Người không muốn dùng giải pháp bạo lực. Giáo sư W. Luylây (người Đức) nhận xét: “Quan điểm của Hồ Chí Minh rất phù hợp với quan điểm ngày nay trong việc giải quyết các xung đột quốc tế... Chính Hồ Chí Minh, ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, luôn mong

muốn hoà bình đàm phán với Pháp. Hoà bình hạnh phúc cho nhân dân, đó chính là ý nguyện suốt đời của Người”<sup>21</sup>.

Khi đế quốc Mỹ đã trắng trợn “xé bỏ” Hiệp định Giơnevơ, từng bước đẩy mạnh cuộc chiến tranh Việt Nam, về phía cách mạng Việt Nam, khát vọng hòa bình thể hiện ở Nghị quyết HNTU 6 khóa II (7-1954), với chủ trương nghiêm chỉnh chấp hành những điều khoản trong Hiệp định Giơnevơ, chuyển từ đấu tranh vũ trang trong chống Pháp sang đấu tranh chính trị, để tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền. Nhưng, dưới sự bảo trợ của đế quốc Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã đàn áp dã man lực lượng yêu nước miền Nam (1954-1958: 9/10 cán bộ yêu nước miền Nam bị sát hại, giam cầm), nhân dân yêu nước và cán bộ miền Nam khẩn thiết kêu gọi Trung ương cho “đánh”. HNTU 15 khóa II (1959) quyết định: mở đầu bằng khởi nghĩa từng phần là nghị quyết “ý Đảng hợp lòng dân” và làm yên lòng bè bạn quốc tế để mở đầu cuộc kháng chiến. Ngày 10-4-1965, tại diễn đàn Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ lập trường: “Chúng ta yêu chuộng hoà bình, nhưng chúng ta không sợ chiến tranh. Chúng ta quyết đánh đuổi giặc Mỹ xâm lược, để bảo vệ tự do, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta”<sup>22</sup>. Lập trường của Người rất rõ ràng: Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, nhưng hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc.

Đến khi đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh, đưa quân đội Mỹ và đồng minh trực tiếp xâm lược miền Nam và “leo thang” ném bom bắn phá miền Bắc (1965), thách thức mới đặt ra cả nước có chiến tranh. Trước bối cảnh ấy, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá,

song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do... Vì độc lập của Tổ quốc... toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hi sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”<sup>23</sup>.

Về sự kiện này, tại Hội thảo khoa học quốc tế “Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay”, tổ chức tại Hà Nội, ngày 12, 13-5-2010, nhân chứng lịch sử Côtêlêp Êpghêni Vaxilêvich<sup>24</sup>, khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người của những quyết định lịch sử, mà còn là người đầy lạc quan phi thường. Tôi nhớ rõ ngày 17-7-1966 khi Chủ tịch phát biểu trên đài phát thanh với lời kêu gọi gửi đồng bào cả nước. Sáng ngày đó lần đầu tiên khoảng 50 máy bay tiêm kích Mỹ đã oanh tạc thủ đô và ngoại vi Hà Nội. Trong không khí vẫn còn phảng phất mùi khét của khói bom, những giờ phút nặng nề như thể người dân Thủ đô mong muốn hơn bao giờ hết được nghe tiếng nói hào hùng của Bác Hồ. Và mấy phút sau khi hết giờ báo động, từ trong loa to mà tôi đã dựng trên ban công trụ sở TASS ở phố Cao Bá Quát, đã bắt đầu vang lên giọng nói Nghệ An đều đều bình thản của Chủ tịch... Câu nói “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” lần đầu tiên được Chủ tịch Hồ Chí Minh nói trong ngày hôm ấy, về sau đã trở thành một danh ngôn và là phương châm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam”<sup>25</sup>. Thực tế lịch sử của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đã thực hiện theo đúng lòng mong muốn của Hồ Chí Minh giải quyết bằng con đường ngoại giao hòa bình đã chỉ đạo xuyên suốt trên bàn đàm phán Paris từ năm 1968 đến ngày 27-1-1973, để cách mạng Việt Nam thực hiện được “lộ trình”: “đánh cho Mỹ cút”, để sau đó “đánh cho ngụy nhào” năm 1975. Nhà báo, nhà sử học Jean Lacouture nhận xét: “Trong đời tôi, có lẽ tôi chưa gặp một người nào lại tìm mọi cách để tránh đổ máu như ông. Tôi tin là Hồ Chí Minh cố

gắng tránh chiến tranh, tránh những xung đột quân sự và khao khát giải quyết mọi xung đột bằng con đường hòa bình. Tôi nghĩ rằng: ông vừa là một nhà cách mạng vừa là một người yêu chuộng hòa bình<sup>26</sup>. Nhận xét của Amar Saadani, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Angiêri: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một con người vĩ đại của Việt Nam và thế giới. Người luôn đấu tranh cho hoà bình. Người là hiện thân của một vị lãnh tụ suốt đời vì nước vì dân, là một chiến sĩ giải phóng nhân dân khỏi ách thống trị. Người đó đấu tranh vì hoà bình và ổn định thế giới. Hồ Chí Minh vẫn luôn là con người của hoà bình”<sup>27</sup>.

Hiện nay, để nhận diện, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch một cách thiết thực, có hiệu quả, cần có một đội ngũ cán bộ, lực lượng tuyên truyền không chỉ có phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, mà còn phải có trình độ, năng lực “bút chiến” sắc sảo trên mặt trận tư tưởng lý luận. Đặc biệt, cần trang bị đầy đủ, sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh, về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh và những giá trị tinh thần vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam, không chỉ trong cán bộ, đảng viên mà còn đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền trong nhân dân. Nhận thức lịch sử khách quan, đúng đắn về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự trau dồi bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, để đấu tranh mạnh mẽ và hiệu quả và sắc bén, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại những hành động, những chiêu bài xuyên tạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

1, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 25, 109

2. Xem: Hồng Vinh (Chủ biên): *Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch*, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương xuất bản, H, 2005

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. II, tr. 168

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 151

5. *Sđđ*, 2016, T. 60, tr. tr.58

7, 21. UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Hội thảo Quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb KHXH, H, 1990, tr. 9, 57

8, 11, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 187, 3, 104

9, 23. *Sđđ*, T. 15, tr. 624, 131-132

10. Ngày 28-6-1919, các nước thắng trận và bại trận đã họp Hội nghị tại Versailles (Pháp), để ký kết các hòa ước chính thức, cũng như phân chia các quyền lợi cho các nước thắng trận

13, 14, 16, 17, 18, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 3, 24, 155, 147, 150, 161

15. Tháng 5-1947, Cao ủy Pháp phái “nhà xã hội học” Pôn Muýt lên Thái Nguyên đưa những “điều kiện tiên quyết” đi tới ngừng bắn, những điều kiện “vô lễ” và “vô lý”, thực chất là yêu cầu ta hạ vũ khí đầu hàng

20. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.8, tr.340

22. *Sđđ*, T. 14, tr. 531

24. là chuyên gia nghiên cứu về các vấn đề lịch sử và chính trị của các nước Đông Dương. Trong những năm 1964-1967, ông là phóng viên Thông tấn xã Liên Xô (TASS) tại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 1967-1968, ông là phóng viên thường trú báo Pravda tại các nước Đông Dương

25. E.Côbêlêp: “Hồ Chí Minh và nước Nga”, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 6-2010

26. Phát biểu của nhà báo, nhà Sử học Jean Lacouture trong phim *Hồ Chí Minh nhìn từ thế kỷ XXI*, đạo diễn Nguyễn Anh Tuấn, sản xuất năm 2008

27. Ngày 29-3-2005, Amar Saadani, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Angiêri. Trích “Sổ cảm tưởng”, hiện lưu tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.